

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục, hội đồng thẩm định thực hiện chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền, địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 512/TTr-SKHHCN ngày 05/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục, hội đồng thẩm định thực hiện chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan Thường trực, giúp UBND tỉnh triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này; tổng hợp, kiến nghị, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh xem xét giải quyết những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này, kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND tỉnh, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- V PUB: LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, PVX (Nga.QĐ46/23).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

QUY ĐỊNH

Hồ sơ, trình tự, thủ tục, hội đồng thẩm định thực hiện chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/09/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Bình Phước)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục, hội đồng thẩm định thực hiện chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quy định này.

Điều 2. Quy định về hồ sơ

1. Chính sách hỗ trợ thực hiện các dự án, chương trình đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng chuyên đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

Hồ sơ 07 bộ, gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ: Bản gốc (theo mẫu ban hành kèm theo Quy định này);
- Thuyết minh dự án, chương trình: Bản gốc;
- Báo cáo kết quả thực hiện dự án, chương trình: Bản gốc;
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu các giấy tờ: Báo cáo quyết toán và chứng từ tài chính hợp lệ (hợp đồng, biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng, hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính; Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp ở trong nước và ngoài nước, văn bằng bảo hộ về sáng chế hoặc giải pháp hữu ích; Giấy chứng nhận của các tổ chức chứng nhận được công nhận: hợp chuẩn, hợp quy, mã số mã vạch, công bố tiêu chuẩn chất lượng) của các nội dung đề nghị hỗ trợ.

2. Chính sách hỗ trợ tham gia Chợ công nghệ - thiết bị trong và ngoài nước.

Hồ sơ 01 bộ, gồm

- Đơn đề nghị hỗ trợ: Bản gốc (theo mẫu ban hành kèm theo Quy định này);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Bản xác nhận của Ban Tổ chức Hội chợ về danh mục công nghệ, thiết bị, sản phẩm tham gia chợ công nghệ - thiết bị;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu các loại giấy tờ: Chứng từ tài chính hợp lệ đối với các nội dung chi (chi phí đi lại bằng phương tiện công cộng, lưu trú; chi phí thuê phương tiện bốc xếp, vận chuyển công nghệ, thiết bị, sản phẩm; chi phí thuê, trang trí gian hàng...).

3. Chính sách hỗ trợ sự kiện kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị, tham gia sàn giao dịch công nghệ - thiết bị.

Hồ sơ 01 bộ, gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ: Bản gốc (theo mẫu ban hành kèm theo Quy định này);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các loại giấy tờ: Hồ sơ pháp lý về chất lượng sản phẩm hàng hóa, bảo hộ sở hữu trí tuệ, tài liệu kỹ thuật có liên quan đến công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới đăng ký gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Bình Phước; Bản xác nhận của Ban Tổ chức sự kiện kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu các loại giấy tờ: Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép thành lập đơn vị (đối với tổ chức); thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (đối với cá nhân).

Điều 3. Quy trình, thủ tục hỗ trợ

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ

Việc tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 Quy định này được thực hiện trong giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ, ngày Tết và ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật).

2. Địa điểm tiếp nhận

Hồ sơ nộp trực tiếp tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước hoặc nộp qua đường bưu điện.

3. Trình tự xét duyệt

a) Việc hỗ trợ đối với nội dung quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thành lập Hội đồng thẩm định và trình Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xem xét quyết định về nội dung và mức hỗ trợ.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định hỗ trợ của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện việc hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

b) Việc hỗ trợ đối với nội dung quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy định này, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét hỗ trợ theo quy định.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định đồng ý hỗ trợ của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện việc hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

c) Việc hỗ trợ đối với nội dung quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy định này, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thẩm định và kết luận đồng ý hoặc không đồng ý hỗ trợ (trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do).

Điều 4. Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định: Do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập; thành viên Hội đồng gồm: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhà khoa học, chuyên gia và các đơn vị khác có liên quan đến dự án được hỗ trợ. Số lượng thành viên Hội đồng từ 07 đến 09 người; Hội đồng đủ điều kiện họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự cuộc họp.

2. Nhiệm vụ và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng: Tham mưu UBND tỉnh xem xét hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án, chương trình đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin theo đúng quy định. Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc bỏ phiếu kín. Kết quả bỏ phiếu: nếu có trên 70% phiếu trong tổng số thành viên Hội đồng đồng ý thì đề nghị Hội đồng trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quy định hỗ trợ kinh phí.

Nội dung thẩm định gồm:

- Tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ;
- Phạm vi, nội dung hỗ trợ;
- Đánh giá tác động và đóng góp của dự án trên các lĩnh vực: Về giá trị khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường, hiệu quả kinh tế - xã hội đối với phát triển của tỉnh Bình Phước;
- Đề xuất mức hỗ trợ theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

- Định mức chi hoạt động của Hội đồng: sử dụng từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ và áp dụng định mức chi theo quy định hiện hành.
- Chế độ công tác phí cho thành viên Hội đồng: Thực hiện theo quy định hiện hành.
- Nguồn kinh phí chi cho các hoạt động của Hội đồng: sử dụng từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ giao cho Sở Khoa học và Công nghệ hằng năm.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Đối với tổ chức, cá nhân

- Căn cứ vào nhu cầu đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin của đơn vị, tổ chức, cá nhân tiến hành đăng ký kế hoạch với Sở Khoa học và Công nghệ để được hỗ trợ tư vấn về ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Các dự án, chương trình đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin sau khi kết thúc đầu tư, đi vào hoạt động và được đánh giá có hiệu quả, tiến hành nộp đơn và cung cấp đủ các Hồ sơ theo quy định tại Điều 2 Quy định này để được xem xét hỗ trợ.

2. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì và phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các Hiệp hội doanh nghiệp tổ chức tuyên truyền phổ biến chính sách này đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hội nghị tư vấn hướng dẫn và kết nối cung cầu về ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định đề xuất hỗ trợ của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; tổng hợp kết quả họp Hội đồng, trình UBND tỉnh xem xét theo quy định.

- Trước ngày 15/11 hàng năm, tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cân đối bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học công nghệ hằng năm để thực hiện có hiệu quả chính sách này.

4. Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý thực hiện tốt quy định này.

5. UBND các huyện, thành phố, thị xã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền phổ biến chính sách này và động viên khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin vào phát triển sản xuất, kinh doanh.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp.

(Kèm theo Phụ lục Mẫu đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí)

PHỤ LỤC
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023
của UBND tỉnh Bình Phước)

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Bình Phước

1. Tên tổ chức, cá nhân đăng ký hỗ trợ kinh phí :.....
2. Họ và tên người đại diện của tổ chức, cá nhân đăng ký:.....
Điện thoại.....Fax.....
3. Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại.....; Fax.....
4. Tài khoản:Ngân hàng:
5. Số giấy đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh; đăng ký hoạt động KHCN và tên cơ quan cấp:.....
6. Tên nội dung đăng ký hỗ trợ: (*)
 - Hỗ trợ thực hiện các dự án, chương trình đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin
 - Hỗ trợ tham gia chợ công nghệ - thiết bị trong và ngoài nước ;
 - Hỗ trợ tham gia sự kiện kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị, sàn giao dịch công nghệ và thiết bị.
7. Tình hình thực hiện (*đã thực hiện*):.....
8. Thời gian thực hiện: Từ tháng/..... đến tháng...../.....
9. Tổng số kinh phí đăng ký hỗ trợ:.....triệu đồng.
10. Thời gian được nhận kinh phí hỗ trợ: Tháng/.....(sau khi kết thúc, nghiệm thu)
- 11 Phần cam đoan: Chúng tôi xin đảm bảo thực hiện nghiêm túc mọi quy định hiện hành, sử dụng đúng mục đích khoản kinh phí được UBND tỉnh hỗ trợ.

* *Thực hiện nội dung nào đánh dấu x vào nội dung đó*

.....,ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)